

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 25 tháng 11 năm 2020
V/v: *Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp.
Ông Hoàng Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chúc Thị Thanh H, sinh năm 1984. Có mặt
Địa chỉ: Số N, quận L, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Đình Sỹ T, sinh năm 1980. Có mặt
Địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã T, huyện T, Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Chúc Thị Thanh H trình bày: Năm 2019, chị và anh Đình Sỹ T thuận tình ly hôn, tại Quyết định số 346/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, hai bên đã thỏa thuận giao cháu Đình Sỹ Chúc Nam, sinh ngày 01/12/2013 cho anh T nuôi dưỡng.

Việc anh T nuôi con đã không đảm bảo các điều kiện chăm sóc con tốt nhất, cụ thể: anh T thường xuyên đi làm vắng nhà, không có thời gian chăm sóc con; mọi việc chăm sóc con đều do ông bà nội hoặc chú, thím (là em trai, em dâu anh T) thực hiện. Anh T và gia đình không tạo điều kiện cho chị được thực hiện quyền thăm nom con chung.

Vì vậy, nay chị yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung. Chị chưa tái hôn, có công việc, thu nhập, nhà ở ổn định; có nhiều thời gian bên con để nuôi dưỡng, dạy dỗ con trưởng thành; chị đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cho cháu được phát triển tốt nhất.

Được quyền nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, chị sẽ tạo điều kiện cho anh T được quyền thăm nom con nhưng không làm ảnh hưởng đến việc học tập và phát triển của cháu Nam.

Bị đơn anh Đinh Sỹ T trình bày: Anh T đồng ý với lời trình bày của chị H về quan hệ vợ chồng, con chung, việc thỏa thuận nuôi dưỡng con của anh và chị H khi ly hôn.

Sau khi ly hôn với chị H, cháu Nam về ở với anh tại nhà của bố mẹ đẻ ở thôn Lương, xã T, huyện T. Hiện tại anh chưa kết hôn, đủ điều kiện về thu nhập, nhà ở để tiếp tục nuôi con. Do đặc thù công việc là kỹ sư xây dựng nên thường xuyên đi công tác xa nhà, mỗi đợt công tác có thể kéo dài từ một tuần đến một tháng. Mặc dù bận rộn không có thời gian bên con nhưng vẫn giám sát được việc học hành của con. Do không thể ở cạnh con nên luôn tạo điều kiện tốt nhất về vật chất cho con, để con không bị thiếu thốn, mỗi tháng anh gửi cho bố mẹ từ 10 – 15 triệu đồng để nuôi cháu.

Cháu Nam đã ở với anh và học hết lớp 1 của Trường tiểu học T với kết quả học tập tốt. Anh không đồng ý với việc thăm nom con của chị H. Trong suốt kỳ nghỉ hè của năm học 2019 – 2020, chị H đã mang con ra Hà Nội khiến cho cháu không theo lớp học bơi mà anh đã đăng ký. Anh T đề nghị Tòa án giải quyết hạn chế quyền thăm nom con, chị H chỉ được thăm nom con mỗi tháng một lần, mỗi lần từ 01 đến 02 ngày.

Với điều kiện hiện tại, anh T đề nghị giữ nguyên quyền nuôi con cho đến khi cháu Nam hết lớp 9 sẽ có đủ nhận thức, cháu muốn ở với ai là quyền của cháu.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện T đã áp dụng: khoản 1 và 2 Điều 69, khoản 3 Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chúc Thị Thanh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Sỹ T về việc hạn chế quyền thăm nom con của chị Chúc Thị Thanh H.

Xử: Giao cháu Đình Sỹ Chúc Nam, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Chúc Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết. Chị H có quyền yêu cầu anh T và các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Đình Sỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/9/2020, anh Đình Sỹ T kháng cáo bản án sơ thẩm. Anh T đề nghị cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của chị Chúc Thị Thanh H và giao cháu Đình Sỹ Chúc Nam cho anh nuôi dưỡng.

Ngày 23/9/2020, Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã đồng ý tiếp nhận cháu Đình Sỹ Chúc Nam vào học tập tại lớp 2D theo đơn xin nhập học của chị Chúc Thị Thanh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đình Sỹ T giữ nguyên yêu kháng cáo, chị Chúc Thị Thanh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý đến lúc xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đình Sỹ T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của anh Đình Sỹ T trong thời hạn luật định nên được Tòa án xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án:

Tại quyết định số 346/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Chúc Thị Thanh H và anh Đình Sỹ T; Về con chung: Giao cháu Đình Sỹ Chúc Nam, sinh ngày 01/12/2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, do đặc thù nghề nghiệp, anh T là kỹ sư xây dựng thường xa nhà trong các đợt công tác dài ngày. Cháu Nam ở nhà với ông bà nội (bố mẹ đẻ của anh T) và chú thím (vợ chồng em ruột của anh T), được ông bà chăm sóc chu đáo, chú thím kèm cặp trong việc học tập. Anh T dù không có nhiều thời gian giành cho con nhưng vẫn chu cấp đầy đủ tài chính cho bố mẹ và các em để thay anh T trong việc trông nom, dạy dỗ cháu Nam. Hàng ngày anh T vẫn giám sát việc học tập của con qua các thiết bị điện tử.

Quá trình nuôi dưỡng do anh Đinh Sỹ T hạn chế quyền thăm nom con của chị Chúc Thị Thanh H. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con sau ly hôn, đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đinh Sỹ Chúc Nam nhưng anh Đinh Sỹ T không đồng ý.

[3] Xét kháng cáo của anh Đinh Sỹ T thì thấy:

- Chị H và anh T đều có đủ các điều kiện về thu nhập cũng như tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc đối với con. Vì vậy, cả hai đều có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

- Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con:

Theo quy định Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình: “Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ trong việc chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức... và trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên”.

Điều 70 Luật Hôn nhân và gia đình: “Con chưa thành niên có quyền chung sống với cha mẹ; được cha mẹ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc”.

Như vậy, quyền của con chưa thành niên là được chung sống cùng với cha mẹ cũng chính là nghĩa vụ của những người làm cha, làm mẹ phải trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục với con cái do mình sinh ra. Nghĩa vụ này không phải là nghĩa vụ của ông bà nội hoặc của những người thân thích khác.

Trong khi chị H hiện đang sinh sống và kinh doanh tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội. So với anh T thì chị H có nhiều thời gian để gần gũi con. Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ chưa thành niên thì cha, mẹ không chỉ thỏa mãn nhu cầu ăn ở, vui chơi, học tập mà còn phải giành thời gian nhiều hơn cho con để cùng học, cùng chơi, phát hiện những điểm mạnh của con để khích lệ và phát hiện ra những điểm yếu của con để kịp thời uốn nắn. Trẻ chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn phải được sống cùng với cha hoặc mẹ.

Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét về nguyện vọng, hoàn cảnh và điều kiện chăm sóc của cha mẹ, nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường về mặt tinh thần của con trẻ nên đã giao cháu Nam cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Hơn nữa, cháu Nam hiện đã ở cùng chị H và đang theo học tại Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Vì vậy, để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống, học tập, sinh hoạt của con chung sau ly hôn nên giao cho chị H nuôi con là phù hợp.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Đinh Sỹ T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề nuôi con chung.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí: Do kháng cáo của anh Đinh Sỹ T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của anh Đình Sỹ T.

Áp dụng: Khoản 1 và 2 Điều 69, khoản 3 Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Xử:

1. Giao cháu Đình Sỹ Chúc Nam, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Chúc Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Anh Đình Sỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Án phí: Anh Đình Sỹ T phải chịu 300.000đ án phí dân phúc thẩm. Xác nhận anh Đình Sỹ T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0002547 ngày 29/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Giữ nguyên các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai